CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TỪ LÝ LUẬN ĐẾN THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM
MỤC LỤC

LỜI TỰA ................................................................................................................................. 9
LỜI NHÀ XUẤT BẢN ................................................................................................................. 15

Chương 1. ĐỒ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC ................................................................. 19
1.1. Tác động biện chứng giữa nhà nước và kinh tế ........... 19
1.2. Vai trò kinh tế của nhà nước trong mô hình kinh tế thị trường ................................................................. 24
1.3. Quan niệm về chức năng và chiến lược quản lý kinh tế của nhà nước ................................................................. 32
   1.3.1. Với tư cách là chủ thể thực hiện quyền lực công ..... 33
   1.3.2. Với vai trò là chủ sở hữu .............................................. 34
1.4. Nội dung chức năng quản lý kinh tế của nhà nước. 37

Chương 2. VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỘT SỐ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH KINH TẾ................................................................. 56
2.1. Một số lý thuyết về vai trò kinh tế của nhà nước.... 56
   2.1.1. Lý thuyết về tự do kinh tế........................................... 56
   2.1.2. Lý thuyết kinh tế có điều tiết ........................................... 60
   2.1.3. Lý thuyết về nền kinh tế hồn hợp................................. 63
   2.1.4. Lý thuyết về nhà nước kiến tạo phát triển kinh tế... 68
2.2. Vai trò kinh tế của nhà nước trong mô hình kinh tế thị trường .......................................................... 75

2.2.1. Mô hình kinh tế thị trường tự do của Hoa Kỳ .......... 75

2.2.2. Mô hình kinh tế thị trường xã hội của Đức .......... 78

2.2.3. Mô hình kinh tế thị trường kiểu nghiệp đoàn của Nhật Bản ................................................................. 80

2.2.4. Mô hình kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc ......................................................... 82

Chương 3. KHÁI QUÁT VÀI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ........................................ 86

3.1. Khái quát vai trò kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung ................................................................. 86

3.2. Khái quát vai trò kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ................................................................. 91

3.3. Phương thức thực hiện vai trò kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay ................................................................. 100

Chương 4. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ........................................ 115
4.1. Khái quát quá trình phát triển chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời kỳ đổi mới........115

4.2. Khái quát thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ..................................................128

4.2.1. Ưu điểm và kết quả ................................................128

4.2.2. Nguyên nhân của những ưu điểm và kết quả........155

4.2.3. Hạn chế và bất cập................................................156

4.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế và bất cập........170

Chương 5. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TÉ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM........................................174

5.1. Quán triệt quan điểm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay .......................................................174

5.1.1. Đối với Quốc hội................................................176

5.1.2. Đối với Chính phủ .............................................176

5.1.3. Đối với cơ quan tư pháp.....................................177

5.2. Quán triệt quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân........177

5.3. Quán triệt quan điểm chủ động và tích cực hội nhập quốc tế..................................................179
5.4. Quản triệt quan điểm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước phải xuất phát từ điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của đất nước .................................................................184

Chương 6. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NGƯỜI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM .................................................................187

6.1. Đổi mới nhận thức về chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước .................................................................187

6.1.1. Đổi mới, nâng cao nhận thức về vai trò của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ...............187

6.1.2. Đổi mới nhận thức về phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước......189

6.1.3. Đổi mới nhận thức về điều chỉnh chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước..........................194

6.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước .................................................................198

6.2.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về kinh tế, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng và tính khả thi trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước .................................................................198

6.2.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về đối ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước .................................................................209
6.3. Bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước .................................................. 213

6.3.1. Bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ........................................ 213

6.3.2. Bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật về kinh tế trong việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ........................................ 221

KẾT LUẬN ................................................................................................................. 235

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO ............................................................... 239
Nhà nước và kinh tế là hai phạm trù cơ bản xác lập mối quan hệ giữa kiến trúc thượng tầng chính trị và hạ tầng kinh tế của mọi quốc gia. Vì vậy, mối quan hệ giữa kinh tế và nhà nước luôn là một trong những mối quan hệ cơ bản có ý nghĩa quyết định đến sự thịnh, suy của một đất nước trong quá trình phát triển. Sự tương tác giữa kinh tế và nhà nước diễn ra khá phức tạp và được thể hiện cả hai chiều: kinh tế quy định tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên lý hạ tầng kinh tế quyết định thượng tầng kiến trúc chính trị và chiều thứ hai là nhà nước tác động mạnh mẽ đến các quá trình kinh tế. Sự tác động trở lại của nhà nước đối với kinh tế có thể đưa lại những kết quả tích cực, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của đời sống kinh tế khi nhà nước tác động đúng đắn đến kinh tế, tồn trong các quy luật khách quan của kinh tế, thực hiện tốt vai trò là “bà đỡ” của kinh tế. Ngược lại, một khi nhà nước tác động vào kinh tế một cách chủ quan, duy ý chí, áp đặt theo kiểu mệnh lệnh hành chính, sẽ trở thành yếu tố kìm hãm sự phát triển lãnh mạng của các quan hệ kinh tế, tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực đến các quan hệ xã hội. Vi lẽ đó, nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế và nhà nước luôn thu hút sự quan tâm của nhiều ngành khoa học xã hội: kinh tế học, chính trị học, xã hội học và luật học,…

Sự thất bại của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan líeu, bao cấp có nguyên nhân từ việc tuyệt đối hóa vai trò
kinh tế của nhà nước, khi nhà nước không chỉ là một thiết chế quyền lực chính trị mà còn là một tổ chức kinh tế bao trùm, nằm trong tay mọi nguồn lực phát triển, áp đặt chủ quan các chính sách kinh tế, làm cho các quan hệ kinh tế phụ thuộc vào ý chí của nhà nước và bị quy định bởi nhà nước. Trong nền kinh tế thị trường, tùy mỗi quan hệ giữa thị trường và nhà nước mang tính tương tác hai chiều, tác động qua lại, chi phối lẫn nhau, nhưng vẫn tồn tại nhiều cách tiếp cận khác nhau liên quan đến vai trò của thị trường, vai trò của nhà nước trong đời sống kinh tế; từ nhân mạnh, đề cao vai trò của thị trường, đến nhân mạnh, đề cao vai trò của nhà nước. Trong lý thuyết và thực tiễn vận hành kinh tế thị trường cho thấy, vai trò của thị trường, vai trò của nhà nước liên quan đến các mô hình kinh tế thị trường cụ thể: kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường nhà nước, kinh tế thị trường xã hội, kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ...

Sự đa dạng, phong phú của các mô hình kinh tế thị trường trong thế giới hiện đại phản ánh tính đa dạng các mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, và vai trò của nhà nước cũng rất khác nhau trong từng mô hình kinh tế cụ thể.

Việt Nam xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một mô hình kinh tế thị trường đặc thù, vừa tôn trọng, phát huy các quy luật của thị trường, vừa bảo đảm thực hiện các mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Do vậy, mỗi quan hệ giữa Nhà nước và thị trường khá phức tạp và đầy thách thức, không nhất thiết, bất biến mà luôn thay đổi, phát triển dưới tác động của nhiều nhân tố khác quan và chủ quan.
Việc nhận diện và xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Chính vì vậy, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, Đảng ta luôn xem mối quan hệ giữa thị trường - Nhà nước - xã hội là một trong những mối quan hệ lớn, cơ bản cần nắm vững và xử lý tốt trong quá trình đổi mới. Trong các văn kiện Đại hội của Đảng, cũng với quan điểm tôn trọng, phát huy các quy luật của thị trường, vai trò, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước luôn được coi trọng. Đại hội lần thứ X của Đảng xác định: “Nhà nước tập trung làm tốt các chức năng định hướng phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ các nguyên tắc của thị trường, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển, bảo đảm tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp”1. Đại hội lần thứ XI, XII, XIII tiếp tục làm sâu sắc thêm những nhận thức về mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, xác định rõ hơn vai trò của Nhà nước và thị trường trong mối quan hệ này: “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo mọi

1 Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; Hà Nội, trang 26 - 27.
trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động...”

Những quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường trong đời sống kinh tế đang được quan tâm nghiên cứu làm sáng tỏ và phát triển, dưới nhiều góc độ khác nhau của trong các công trình nghiên cứu khoa học xã hội và khoa học lý luận chính trị. Dưới góc độ luật học, mối quan hệ “Nhà nước và thị trường” được tập trung nghiên cứu sâu về vai trò kinh tế và chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Cuốn sách “Chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước: từ lý luận và thực tiễn ở Việt Nam” của Tiến sĩ luật Nguyễn Hồng Sơn và Phó Giáo sư, Tiến sĩ kinh tế Nguyễn Hồng Thái, là một chuyên khảo khoa học bám sát định hướng nghiên cứu trên. Với cách tiếp cận của khoa học pháp lý và phương pháp luận của lý luận về Nhà nước và pháp luật, hai tác giả chuyên khảo đã đề cập khá toàn diện những nội dung liên quan đến chức năng quản lý kinh tế của nhà nước nói chung, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, gắn với quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Từ những phân tích về vai trò kinh tế của nhà nước, sự tác động qua lại, chi phối lẫn nhau giữa nhà nước và kinh tế...
trong các mô hình kinh tế, các tác giả chuyên khảo đã cơ bản hệ thống hóa, phát triển và làm sâu sắc thêm những vấn đề lý luận về chức năng kinh tế của nhà nước, góp phần đem lại những nhận thức mới về chức năng kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Đặc biệt, các tác giả đã có cách tiếp cận khá mới mẻ về chức năng quản lý kinh tế của nhà nước thông qua các nghiên cứu phân tích về việc thực hiện các hoạt động của bộ máy nhà nước trong các lĩnh vực: xây dựng thể chế pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kinh tế (hoạt động lập pháp); hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, điều hành, quản trị nền kinh tế (hoạt động hành pháp); hoạt động bảo vệ, xử lý tranh chấp, bảo đảm pháp chế trong các hoạt động kinh tế (hoạt động tư pháp). Qua đó làm rõ hơn, toàn diện hơn về vai trò kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Các tác giả cũng đã dành nhiều sự phân tích cho quá trình phát triển nội hàm vai trò kinh tế và chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước ta qua các giai đoạn phát triển trong quá trình đổi mới đất nước, khẳng định những thành tựu, nhận diện được những hạn chế, bất cập trong thực hiện thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chức năng quản lý kinh tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng và hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Chuyên khảo là một công trình nghiên cứu chuyên sâu, cung cấp thêm một cách tiếp cận từ khoa học pháp lý về vai
trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần nghiên cứu về mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội đã được xác định trong các văn kiện của Đảng những nhiệm kỳ gần đây.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách “Chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước: từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam” của Tiến sĩ luật Nguyễn Hồng Sơn và Phó Giáo sư, Tiến sĩ kinh tế Nguyễn Hồng Thái cùng bạn đọc.

TRỌ LÝ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI KHÓA XIV

PHÓ GIÁO SƯ, TIẾN SĨ LÊ MINH THÔNG

Việt Nam, trước thời kỳ đổi mới, chưa thực sự chủ ý đến mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, thậm chí có giai đoạn tuyệt đối hóa vai trò của Nhà nước, thông qua Nhà nước để giải quyết các vấn đề liên quan đến xã hội, đến cuộc sống của người dân, không thừa nhận vai trò của thị trường. Voi việc đổi mới, chuyển sang phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước, tuy chưa trực tiếp
khẳng định mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, nhưng trong đường lối, chủ trương phát triển kinh tế đều thể hiện sự gắn bó giữa Nhà nước và thị trường, khẳng định nhân thức của Đảng, Nhà nước về mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường là mối quan hệ biện chứng tất yếu. Nhà nước Việt Nam đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; không can thiệp trực tiếp mà sử dụng các công cụ, chính sách và nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường.

Cuốn sách “Chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước: từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam” là cuốn sách chuyên khảo, thể hiện sự nghiên cứu nghiêm túc, chuyên sâu của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hồng Thái và Tiến sĩ Nguyễn Hồng Sơn về chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, từ cơ sở lý luận về vai trò kinh tế của Nhà nước cùng một số lý thuyết và mô hình kinh tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Các tác giả phân tích sâu về chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Việt Nam từ sau khi đổi mới, hội nhập kinh tế toàn cầu, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hiện đại, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, các tác giả cũng đưa ra một số giải pháp đảm bảo thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn Việt Nam đang bước vào thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 để đưa
Việt Nam trở thành một xã hội thịnh vượng, hiện đại trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Với mục đích đó, nhóm tác giả đã biên soạn cuốn sách chuyên khảo “Chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước: từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam”, kết cấu thành 6 chương, cụ thể:

- Tiến sỹ Nguyễn Hồng Sơn biên soạn chương 3, 4, 5, 6.
- Phó Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Hồng Thái biên soạn chương 1, 2.

Vấn đề nghiên cứu là vấn đề lớn nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót nhất định, nhóm tác giả rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp của các nhà khoa học, nhà quản lý trong và ngoài ngành để cuốn sách có giá trị về lý luận và thực tiễn sâu sắc hơn.

Nhà xuất bản Giao thông vận tải trân trọng giới thiệu Cuốn sách cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI
KẾT LUẬN

Quản lý kinh tế là một trong những chức năng quan trọng của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đặc biệt là trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, sự can thiệp của Nhà nước được giảm thiểu hết mức có thể, đồng thời đề cao các quy luật khách quan của thị trường và sự tự do của các mối quan hệ kinh tế. Để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả chức năng quản lý kinh tế, đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; kiểm soát và điều tiết các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế bằng pháp luật, chính sách kinh tế, thay cho sự can thiệp hành chính, trực tiếp vào hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

(1) Về lý luận, trong cuốn sách này, nhóm tác giả đã:

(i) khái quát chức năng quản lý kinh tế của nhà nước theo bốn trường phái kinh tế là: trường phái thị trường tự do, trường phái kinh tế chỉ huy, trường phái kinh tế hối hổi và trường phái nhà nước kiến tạo phát triển;

(ii) khái niệm, đặc điểm của chức năng quản lý kinh tế nhà nước nói chung và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, trong đó các tác giả đã đề cập đến những
biểu hiện mang tính đặc điểm riêng có của chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(iii) phân định được chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước với chức năng kinh tế của Nhà nước; phân tích được nội dung thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là: xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế; tổ chức triển khai thi hành pháp luật về kinh tế; xử lý vi phạm pháp luật về kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế; khắc phục và hạn chế các khuyết tật của kinh tế thị trường; bảo đảm hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế đối ngoại;

(iv) làm sáng tỏ hơn phương pháp thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gồm: phương pháp hành chính kết hợp với giáo dục; phương pháp kinh tế và phương pháp tài phán;

(v) chỉ rõ điều kiện bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính trị - pháp luật, kinh tế, văn hóa và công nghệ.

(2) Về thực tiễn, cuốn sách đã:

(i) khái quát thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay, cả về kết quả đạt được và hạn chế, bất cập trong việc thực hiện các nội dung của chức năng này trong xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế; tổ chức triển khai
thi hành pháp luật về kinh tế; bảo vệ các quan hệ kinh tế hợp pháp, xử lý vi phạm pháp luật về kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế; khắc phục và hạn chế khuyết tật của kinh tế thị trường; bảo đảm hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế đối ngoại;

(ii) đánh giá thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 2013 đến nay, về xây dựng và ban hành hệ thống pháp luật về kinh tế; tổ chức triển khai thi hành pháp luật về kinh tế; bảo vệ các quan hệ kinh tế hợp pháp, xử lý vi phạm pháp luật về kinh tế và giải quyết tranh chấp kinh tế; khắc phục và hạn chế các khuyết tật của kinh tế thị trường; bảo đảm hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế đối ngoại;

(iii) chỉ ra nguyên nhân của thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 2013 đến nay, trong đó có cả nguyên nhân của kết quả đạt được và nguyên nhân của hạn chế, bất cập.

(3) Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cuốn sách đã làm rõ bốn quan điểm và bốn nhóm giải pháp bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

(i) bốn quan điểm căn bản quan trọng là: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
tế; thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước phải xuất phát từ điều kiện thực tế và khả năng thực hiện của đất nước;

(ii) bốn nhóm giải pháp là đổi mới, nâng cao nhận thức về vai trò, phương thức thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước; tiếp tục hoàn thiện pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước; bảo đảm hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước; tạo lập các điều kiện cho việc bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần bảo đảm thực hiện chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.
TAI LIỆU THAM KHẢO


17. Lý Tuyết Cận, Sự lãnh đạo của Đảng là đảm bảo căn bản nhất của xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa.


32. Đặng Đức Đạm (2002), Phân cấp quản lý kinh tế, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI, Tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.


41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.


45. Đê-vít Âux-bót và Tét-Gheblơ (1997), Đổi mới hoạt động của Chính phủ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


54. Lê Hồng Hạnh (1992), Khung pháp luật - một số vấn đề lý luận và thực tiễn, tham luận tại Hội thảo khoa học của Bộ Tư pháp, Hà Nội.


57. Vũ Văn Hiền (chủ biên) (2017), Giữ vững độc lập, tự chủ trong hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

59. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1999), Tập đề cương bài giảng Quản lý kinh tế, Khoa Quản lý kinh tế, Hà Nội.

60. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2001), Giáo trình quản lý kinh tế, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.


63. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Những điều kiện để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

64. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà nước và Pháp luật Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

65. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Quản lý kinh tế, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội


68. Hội đồng Lý luận Trung ương (2011), Hội thảo lý luận lần thứ 8 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hà Nội.

69. Hội đồng Lý luận Trung ương (2012), Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI, Nhà xuất bản Chính trị trí quốc gia Sự thật, Hà Nội.

70. Hội đồng lý luận Trung ương (2013), Một số vấn đề lý luận - thực tiến chủ yếu trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và Lào, Nhà xuất bản Chính trị trí quốc gia Sự thật, Hà Nội.

71. Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc, Nhà xuất bản Chính trị trí quốc gia Sự thật, Hà Nội.

73. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


76. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), Phát triển và sáng tạo quản trị xã hội - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

77. Hội đồng Lý luận Trung ương (2015), Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


80. Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (Hội thảo khoa học) (2017), Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới, Hà Nội.

81. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Hội nhập quốc tế - Kinh nghiệm của Lào, kinh nghiệm của Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


91. Klaus Schwab (2018), Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Bộ Ngoại giao, Diễn đàn kinh tế thế giới.

93. Trần Du Lịch (2014), Nhận thức về vai trò nhà nước và kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường của nước ta, Diễn đàn quốc gia.


100. Nguyễn Mai (2015), Đọc và suy nghĩ, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.


121. Lương Xuân Quỳ (1993), *Cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế nước ta hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.03.04.

122. Lương Xuân Quỳ (Chủ nhiệm), *Quản lý nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước KX.01-09.


137. Nguyễn Đức Thành (Chủ biên) (2017), Đẩy nhanh cải cách vì một nhà nước kiến tạo, Báo cáo Thường niên kinh tế Việt Nam, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.


143. Think Tank Vinasa (2019), Việt Nam thời chuyển đổi số, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.


148. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, Hà Nội.


151. Trần Quốc Toản (Chủ biên) (2019), Thế chế phát triển nhanh - bền vững, kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


155. Trần Bình Trọng (2009), Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.


158. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2002), Quản lý kinh tế (dùng cho cao học và nghiên cứu sinh), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

159. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2008), Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.


165. Đào Trí Úc (Chủ biên) (2006), Mô hình tổ chức và hoạt động của nhà pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

166. Đào Trí Úc, Phạm Hữu Nghĩa (Đồng chủ biên) (2009), Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn (sách chuyên khảo), Nhà xuất bản Từ điển bách khoa, Hà Nội.


168. Đào Trí Úc, Trương Thị Hồng Hà (2018), Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


175. Viện Quan hệ quốc tế Pháp (2003), Thế giới toàn cảnh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.


**Tài liệu tiếng Anh**


193. Vuong, Q.H. (2014), *Be rich or don’t be sick: Estimating Vietnamese patients’ risk of falling into destitution*, Working Papers CEB, N°14/031, Université Libre de Bruxelles.